TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/DS-ST
Ngày: 20/04/2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tý;

2. Bà Bùi Diệu Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thương Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 198/2022/TLST- DS ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 43/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu V N (EXIMBANK). Trụ sở: Tầng 8, văn phòng số L8-01-11+16 toà nhà Vincom center, 72 đường Lê Th T, phường B Ng, Quận 1, Thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Tấn L, chức danh: Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền ông Võ Quang Nh, sinh năm: 1982 theo văn bản uỷ quyền số 111/2022/EIBQ10/GUQ-GĐ ngày 02/6/2022.

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Hoài T, sinh năm: 1986. Địa chỉ: 55/16/3/24 đường Tây L, Phường Bình Trị Đ A, quận B T, Thành phố H

Ông Võ Quang Nh có đơn xin vắng mặt, bà Phan Thị Hoài T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp cho Toà án, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Quang Nh trình bày:

Ngày 29/12/2020, bà Phan Thị Hoài T và Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu V N (sau đây gọi là Eximbank) đã ký kết Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế hạn mức 100.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng.

Lãi suất áp dụng trong suốt quá trình sử dụng thẻ của bà Phan Thị Hoài T chia thành các giai đoạn: từ 25/01/2021 đến trước 25/03/2022 là 28,2%/năm, từ ngày 25/03/2022 là 30,6%/năm; phí trễ hạn 5% số tiền thanh toán tối thiểu, tối thiểu 100.000 đồng.

Theo cam kết trong Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế giữa bà Phan Thị Hoài T và Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu V N, bà Phan Thị Hoài T phải có nghĩa vụ thanh toán tiền gốc lãi cho Ngân hàng vào ngày 25 hàng tháng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, từ tháng 01/2021 đến tháng 02/2022 bà Tâm thanh toán đầy đủ theo sao kê từng tháng cho Eximbank, thứ tự thanh toán được áp dụng theo điều 9 của Bản thỏa thuận ưu tiên thanh toán các khoản phí, lãi trước, giao dịch sau. Số tiền nợ gốc còn lại đến kỳ sao kê tháng 03/2022 là: 81.713.462 (tám mươi mốt triệu bảy trăm mười ba nghìn bốn trăm sáu mươi hai) đồng, nhưng kể từ 25/03/2022 đến nay bà Phan Thị Hoài T đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Eximbank.

Do bà Phan Thị Hoài T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nhiều lần Eximbank thông báo, nhắc nhở thanh toán nhưng bà Phan Thị Hoài T không có thiện chí trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu V N yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Phan Thị Hoài T phải trả cho ngân hàng tổng số tiền nợ 145.205.683 (một trăm bốn mươi lăm triệu, hai trăm lẻ năm nghìn sáu trăm tám mươi ba) đồng, trong đó nợ gốc: 81.713.462 (tám mươi mốt triệu bảy trăm mười ba nghìn bốn trăm sáu mươi hai) đồng; tiền lãi, phí phạt trễ hạn và các loại phí phát sinh tạm tính đến ngày 20/4/2023 số tiền là 63.492.221 (sáu mươi ba triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn hai trăm hai mươi mốt) đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân Phan Thị Hoài T trả nợ vì khi ký hợp đồng tín dụng Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu V N (EXIMBANK) chỉ ký hợp đồng với cá nhân Phan Thị Hoài T, ngoài ra Ngân hàng không yêu cầu ai khác phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên. Bà Phan Thị Hoài T không thế chấp bất kì giấy tờ gì cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu V N (EXIMBANK), Exinbank cũng không giữ bản chính giấy tờ gì của bà Phan Thị Hoài T.

Ngoài ra nguyên đơn không yêu cầu thêm bất kỳ khoản tiền nào khác.

Bị đơn bà Phan Thị Hoài T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để bà đến Tòa án giải quyết vụ kiện, nhưng bà Phan Thị

Hoài T vắng mặt không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án ý kiến trình bày của bà đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và xin được vắng mặt.

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong thời hạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định về thụ lý, thẩm quyền, quan hệ tranh chấp và đúng trình tự tố tụng quy định tại các Điều 196, 204, 205, 209, 210, 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa tuân thủ đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Các đương sự đều không nộp thêm chứng cứ mới cho Tòa án và không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: xét Hợp đồng cho vay giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu V N (EXIMBANK) và bà Phan Thị Hoài T là quan hệ hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân và cá nhân với mục đích vay là tiêu dùng cho cá nhân được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do tranh chấp được quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc loại kiện về tranh chấp Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Phan Thị Hoài T có cư trú tại quận Bình Tân nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thủ tục tố tụng: do cá nhân bà Phan Thị Hoài T giao dịch với Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu V N (EXIMBANK), nguyên đơn chỉ

khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Hoài T trả tiền, ngoài ra không yêu cầu ai khác phải có trách nhiệm trả khoản nợ trên. Bà Phan Thị Hoài T không có yêu cầu gì và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ xem xét trách nhiệm trả nợ của cá nhân bà Phan Thị Hoài T đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu V N (EXIMBANK).

Ông Võ Quang Nh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bà Phan Thị Hoài T là bị đơn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Bị đơn bà Phan Thị Hoài T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền phản đối yêu cầu của nguyên đơn đối với mình, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời khai của đại diện nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Yêu cầu của nguyên đơn: buộc bị đơn bà Phan Thị Hoài T phải trả số tiền nợ tính đến ngày 20/4/2023 là 145.205.683 (một trăm bốn mươi lăm triệu, hai trăm lẻ năm nghìn sáu trăm tám mươi ba) đồng, trong đó nợ gốc: 81.713.462 (tám mươi mốt triệu bảy trăm mười ba nghìn bốn trăm sáu mươi hai) đồng; tiền lãi, phí phạt trễ hạn và các loại phí phát sinh số tiền là 63.492.221 (sáu mươi ba triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn hai trăm hai mươi mốt) đồng. Đối với lãi suất áp dụng trong việc chậm trả thi hành án thì nguyên đơn yêu cầu áp dụng mức lãi suất theo như thỏa thuận trong hợp đồng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: căn cứ vào Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế được ký kết giữa bà Phan Thị Hoài T và Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu V N (EXIMBANK) ngày 29/12/2020, bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, bảng tóm tắt sao kê lịch sử giao dịch và thanh toán, có cơ sở xác định Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu V N (EXIMBANK) đã cấp cho bà Phan Thị Hoài T thẻ tín dụng với hạn mức 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), lãi suất là 2,35%/tháng (28,2%%/ năm). Xét về hình thức, hợp đồng tín dụng nói trên được lập thành văn bản, phù hợp với quy định tại Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Về mặt nội dung, chủ thể giao kết hợp đồng - Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu V N (EXIMBANK) là một tổ chức tín dụng, được phép cấp tín dụng; bà Phan Thị Hoài T là cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập

khẩu V N (EXIMBANK) và bà Phan Thị Hoài T tự nguyện giao kết hợp đồng. Do đó, hợp đồng phát sinh quyền và nghĩa vụ của hai bên.

Thực hiện hợp đồng: Sau khi được cấp thẻ tín dụng, từ tháng 01/2021 đến tháng 02/2022 bà Tâm thanh toán đầy đủ theo sao kê từng tháng cho Eximbank. Số tiền nợ gốc còn lại đến kỳ sao kê tháng 03/2022 là: 81.713.462 (tám mươi mốt triệu bảy trăm mười ba nghìn bốn trăm sáu mươi hai) đồng, nhưng kể từ ngày 25/03/2022 đến nay bà Phan Thị Hoài T đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Eximbank. Do bà Phan Thị Hoài T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nhiều lần Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu V N (EXIMBANK) thông báo, nhắc nhở thanh toán nhưng bà Phan Thị Hoài T không có thiện chí trả nợ. Vì vậy, ngày 25/3/2022 Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu V N (EXIMBANK) đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Thị Hoài T phải thanh toán số tiền gốc còn nợ là 81.713.462 (tám mươi mốt triệu bảy trăm mười ba nghìn bốn trăm sáu mươi hai) đồng.

Bà Phan Thị Hoài T không trả nợ cho ngân hàng theo đúng thỏa thuận ghi trong Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã ký kết giữa các bên; căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu V N (EXIMBANK) được quyền chấm dứt cấp tín dụng và thu hồi nợ đối với bà Tâm. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bà Phan Thị Hoài T phải trả toàn bộ số nợ trên một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả lãi: Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu V N (EXIMBANK) tính lãi dựa vào sự thỏa thuận giữa các bên trong Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế được ký kết giữa bà Phan Thị Hoài T và Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu V N (EXIMBANK) ngày 29/12/2020, bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế; thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu V N (EXIMBANK) yêu cầu bà Phan Thị Hoài T có nghĩa vụ trả số tiền nợ lãi cho Ngân hàng trên tổng số tiền nợ gốc theo lãi suất 30,6%/năm; phí trễ hạn 5% số tiền thanh toán tối thiểu (tối thiểu 100.000 đồng) lãi suất tính từ ngày 25/03/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/4/2023) số tiền là 63.492.221 (sáu mươi ba triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn hai trăm hai mươi mốt) đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu được chấp nhận nên Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu V N (EXIMBANK) không phải nộp án phí, hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bà Phan Thị Hoài T phải nộp án phí tính trên số tiền phải trả là 145.205.683 (một trăm bốn mươi lăm triệu, hai trăm lẻ năm nghìn sáu trăm tám mươi ba) đồng số tiền là 7.260.284 (bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn hai trăm tám mươi bốn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Luật số 47/2010/QH12 ngày 16/10/2010 của Quốc Hội);

Căn cứ Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Phan Thị Hoài T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu V N (EXIMBANK) số tiền nợ là 145.205.683 (một trăm bốn mươi lăm triệu, hai trăm lẻ năm nghìn sáu trăm tám mươi ba) đồng, trong đó nợ gốc: 81.713.462 (tám mươi mốt triệu bảy trăm mười ba nghìn bốn trăm sáu mươi hai) đồng; tiền lãi, phí phạt trễ hạn và các loại phí phát sinh số tiền là 63.492.221 (sáu mươi ba triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn hai trăm hai mươi mốt) đồng; trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 21/4/2023 trở đi cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận được quy định tại Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 29/12/2020 và bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Phan Thị Hoài T phải nộp 7.260.284 (bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn hai trăm tám mươi bốn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu V N (EXIMBANK) số tiền tạm ứng án phí là 2.258.877 (hai triệu hai trăm năm mươi tám nghìn tám trăm bảy mươi bảy) đồng theo biên lai số AA/2021/0034487 ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Tân;
- Chi cục THADS Q. Bình Tân
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Nga